

KR, ngày 24 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST- HNGĐ ngày 19/12/2017, chuyển sang thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2018 về việc : Xin ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y D, sinh năm: 1992.
Địa chỉ: Thôn 02, xã ĐN, huyện KR, tỉnh Kon Tum.
- Bị đơn: Anh Nga Đức Th, sinh năm: 1994;
Địa chỉ: Thôn 02, xã ĐN, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; các khoản 3, 4 Điều 147 các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Y D và anh Nga Đức Th;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Y D và anh Nga Đức Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung, Chị Y D và anh Nga Đức Th thỏa thuận giao cho chị Y D được quyền nuôi 02 con tên Nga Thị Diệu L, sinh ngày

05/3/2012 và Nga Y H, sinh ngày 25/7/2013 cho đến khi con trưởng thành và có khả năng tự lập.

+ Anh Nga Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các khoản nợ: Không;

- Về án phí: Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Y D và anh Nga Đức Th mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Chị Y D tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000544 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KR. Chị Y D được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KR.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm../.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện KR.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện KR
- UBND xã ĐN;
- Lưu HSVA.

Phạm Trường Du